TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-VDS	*B ngày 29 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu không công nhận cha con

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lương Thị Thanh Quyên.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc "*Yêu cầu không công nhận cha con*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-VDS ngày 18 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Dương Văn H, sinh năm 1989. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chiền, xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1994. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

HKTT: Thôn Chiền, xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Sở, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

2. Cháu Dương Tuấn D, sinh ngày 12/5/2020.

3. Cháu Dương Thảo N, sinh ngày 12/5/2020

HKTT: Thôn Chiền, xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Sở, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu là anh Dương Văn H trình bày:

Anh và chị Phạm Thị L kết hôn với nhau từ ngày 15/12/2016. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B. Sau ngày cưới, chị L về chung sống cùng gia đình anh tại thôn Chiền, xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B. Đến ngày 12/5/2020, chị L sinh hai cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N. Sau đó, vợ chồng anh đã đi đăng ký khai sinh cho cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N tại Uỷ ban nhân dân xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B, họ, chữ đệm, tên người cha: Dương Văn H.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, anh đi giám định quan H huyết thống ADN với cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N tại Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền. Đến ngày 27 tháng 10 năm 2021, Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền có Phiếu kết quả phân tích ADN kết luận tôi với cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N không có quan H cha con.

Anh đề nghị Toà án nhân dân thành phố B không công nhận cha con giữ anh với cháu Dương Tuấn D, sinh ngày 12/5/2020 và cháu Dương Thảo N, sinh ngày 12/5/2020.

Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và anh Dương Văn H kết hôn với nhau từ ngày 15/12/2016. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B. Sau ngày cưới, vợ chồng chị về chung sống cùng nhau ngay. Đến ngày 12/5/2020, chị sinh hai cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N. Sau đó, vợ chồng chị đã đi đăng ký khai sinh cho cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N tại Uỷ ban nhân dân xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B, họ, chữ đệm, tên người cha: Dương Văn H. Ngày 22 tháng 10 năm 2021, anh H đi giám định quan H huyết thống ADN với cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N tại Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền. Đến ngày 27 tháng 10 năm 2021, Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền có Phiếu kết quả phân tích ADN kết luận anh H với cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N không có quan H cha con. Nay anh H làm đơn yêu cầu đề nghị Toà án nhân dân thành phố B không công nhận cha con giữa anh H với cháu Dương Tuấn D, sinh ngày 12/5/2020 và cháu Dương Thảo N, sinh ngày 12/5/2020 thì

chị đồng ý, đề nghị Toà án không công nhận cha con giữa anh Dương Văn H với cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N.

Tại phiên họp:

- Anh H đề nghị giải quyết vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án nhân dân thành phố B không công nhận cha con giữa anh với cháu Dương Tuấn D, sinh ngày 12/5/2020 và cháu Dương Thảo N, sinh ngày 12/5/2020. Anh nhận chịu cả tiền chi phí tố tụng và không yêu cầu giải quyết.

- Chị L đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng ý với yêu cầu của anh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Toà án chấp nhận đơn yêu cầu của anh Dương Văn H.

+ Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Dương Văn H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

+ Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Anh Dương Văn H có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu không công nhận cha con với cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N; Chỗ ở hiện nay: Thôn Sở, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B thụ lý, giải quyết việc dân sự trên là đảm bảo quy định tại khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn H và chị Phạm Thị L đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Toà án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của anh Dương Văn H về việc không công nhận cha con giữa anh với cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N thì thấy:

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, Toà án nhân dân thành phố B có Quyết định trưng cầu giám định số 06/2022/QĐ-TCGĐ, trưng cầu Viện pháp y Quân đội – Cục Quân y thực hiện giám định ADN của anh Dương Văn H với cháu Dương Tuấn D, sinh ngày 12/5/2020 và cháu Dương Thảo N, sinh ngày 12/5/2020. Tại Kết luận giám định ADN số: HT126.22/PY-XNSH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Viện pháp y Quân đội – Cục Quân y kết luận anh Dương Văn H với cháu Dương Tuấn D và cháu Dương Thảo N không có quan H huyết thống Cha – con.

Do vậy, yêu cầu của anh H về việc không công nhận cha con giữa anh với cháu Dương Tuấn D, sinh ngày 12/5/2020 và cháu Dương Thảo N, sinh ngày 12/5/2020 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Dương Văn H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về chi phí tố tụng: Anh H nhận chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng đã nộp và không yêu cầu giải quyết nên Toà án không đặt ra xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Văn H:

- Xác định anh Dương Văn H, sinh năm 1989. Số Căn cước công dân: 024089002618 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 20/4/2021 với cháu Dương Tuấn D, sinh ngày 12/5/2020, số định danh cá nhân: 024220005864 (Trích lục khai sinh số 187/TLKS-BS ngày 21/5/2020, nơi đăng ký khai sinh tại Uỷ ban nhân dân xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B) và cháu Dương Thảo N, sinh ngày 12/5/2020, số định

danh cá nhân: 024320005107 (Trích lục khai sinh số 186/TLKS-BS ngày 21/5/2020, nơi đăng ký khai sinh tại Uỷ ban nhân dân xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B) không có quan H huyết thống Cha – con.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh H phải chịu 300.000đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu số 0001444 ngày 29/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Anh H đã thi hành xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Dương Văn H, chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- CCTHA dân sự TP B;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Thị Thanh Quyên